

Số: 98/2022/QĐCNTTLH

MH, ngày 26 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Chị Nguyễn Thị B – Sinh năm 1991 và anh Bùi Văn C – Sinh năm 1990, đều địa chỉ: Thôn H, xã H, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 07 tháng 12 năm 2022 của chị Nguyễn Thị B – Sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn H, xã H, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 12 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị B – Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn H, xã H, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Người bị kiện: Anh Bùi Văn C – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã H, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Cháu Bùi Tuyết N – Sinh ngày 10/9/2014

2- Cháu Bùi Thu Q – Sinh ngày 05/6/2017

3- Cháu Bùi Hải N – Sinh ngày 02/02/2021

Địa chỉ: Thôn H, xã H, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật của cháu N, cháu Q và cháu N: Chị Nguyễn Thị B – Sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn H, xã H, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự tự nguyện thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Bùi Văn C.

1.2- Về con chung: Giao cháu Bùi Tuyết N – Sinh ngày 10/9/2014, cháu Bùi Thu Q – Sinh ngày 05/6/2017 và cháu Bùi Hải N – Sinh ngày 02/02/2021 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các cháu thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, chị B tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

1.3- Về tài sản chung: Chị B và anh C xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng anh chị tự thỏa thuận và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 - Về vay nợ, công sức, ruộng nông nghiệp: Không có nên chị B và anh C đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã MH;
- UBND xã H;
- Chi cục THA dân sự thị xã MH;
- Phòng KTNV THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tân Huyền**